

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2022

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thi Thị Thanh Trúc

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Phụng Liên là thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh**
tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 289/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị Ngọc D, sinh năm 1996 (xin vắng)

Địa chỉ: khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Thạch Sô Ph, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đa C, xã Hòa Th, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc D trong quá trình giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Trước khi tiến đến hôn nhân chị D với anh Ph có tìm hiểu nhau được khoảng 02 năm và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, lễ cưới được tổ chức và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường b, thành phố Trà Vinh vào năm 2015. Sau ngày cưới vợ chồng chị sống tại nhà bên

chồng và chị D đi làm tại công ty Vina, còn anh Ph làm lao động tự do ai thuê gì thì làm đó. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị D có kêu chồng về và tha thứ nhiều lần cho anh Ph, nhưng anh Ph không thay đổi tính tình. Đến giữa năm 2019 cho đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân. Nay xét thấy không còn tình cảm với anh Ph, nếu tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên xin ly hôn anh Thạch Sô Ph.

Về con chung có 01 người con là Thạch Thị Sô Ph, sinh ngày 06/12/2017, khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Thạch Thị Sô Ph và không yêu cầu anh Sô Phol cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Thạch Sô Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng anh Ph vẫn không đến theo triệu tập của Tòa án, cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của bản thân đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch Sô Ph.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn anh Thạch Sô Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến theo triệu tập của Tòa án cũng không gửi văn bản nêu rõ ý kiến là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Ngọc D được ly hôn anh Thạch Sô Ph.

Về con chung: Giao Thạch Thị Sô Ph, sinh ngày 06/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu, nên không giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Kim Thị Ngọc D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Kim Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Thạch Sô Ph, trú tại: ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, về con chung chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thạch Thị Sô Ph, sinh ngày 06/12/2017, tài sản chung, nợ chung chị D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Thạch Sô Ph Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh Ph vẫn không có mặt tham dự phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án. Nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại 207, 208, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị D và anh Ph sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7 vào năm 2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân chị D, anh Ph sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, do đó chị D và anh Ph từ năm 2019 cho đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân. Qua xác minh chính quyền địa phương cho biết việc vợ chồng chị D, anh Ph có mâu thuẫn hay không thì không biết được, nay chị D có yêu cầu ly hôn anh Ph và được nuôi con đề nghị Tòa án xem xét theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy chị D, anh Ph đã bỏ mặt nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, do đó chị D, anh Ph đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim Thị Ngọc D.

Về con chung: có 01 người con là Thạch Thị Sô Ph, sinh ngày 06/12/2017, hiện nay do chị D đang nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Ph vẫn phát triển bình thường, tránh làm xáo trộn đời sống của cháu Ph. Nên Hội đồng xét xử giao cháu Thạch Thị Sô Ph, sinh ngày 06/12/2017 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Duyên không yêu cầu anh Sô Ph có cấp dưỡng nuôi con. Nên không xem xét.

Về tài sản, nợ chung: Chị Kim Thị Ngọc D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Kim Thị Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Ngọc D.

Về hôn nhân: Chị Kim Thị Ngọc D được ly hôn anh Thạch Sô Ph.

Về con chung: Giao cho chị Kim Thị Ngọc D được tiếp tục nuôi cháu Thạch Thị Sô Ph, sinh ngày 06/12/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim Thị Ngọc D không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của chung, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như quyết định phân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị Kim Thị Ngọc D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

2/ Về án phí: Chị Kim Thị Ngọc D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011147 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Như vậy chị Kim Thị Ngọc D đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND phường 7;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp